

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2017/DS-PT

Ngày 27-9-2017

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tiền*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Văn Bình;

Các Thẩm phán: Ông Phan Tiến Dũng;

Ông Đỗ Văn Hiên.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thành Long - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Đoàn Thanh Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2017/TLPT-DS ngày 31 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tiền;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2017/DS-ST ngày 4 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 85/2017/QĐ-PT ngày 31 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Chí T; địa chỉ: Thôn H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Gia Lai. Bà T có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, ông Lê Văn L; địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Ông L, bà H có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn là bà Nguyễn Thị H, ông Lê Văn L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2017/DS-ST ngày 4 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai thì nội dung vụ án như sau:

- *Nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Chí T trình bày:*

Vào ngày 5-10-2015, vợ chồng ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị H có vay của bà 1.200.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng và hẹn 1 tuần sau sẽ trả. Khi quá hạn trả nợ, bà có đến đòi nhiều lần nhưng ông L, bà H không trả, ông L còn đến nhà bà hẹn khát nợ lại. Nay bà yêu cầu ông L, bà H phải trả cho bà 1.200.000.000 đồng tiền gốc, về tiền lãi bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Trong Bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Ngày 5-10-2015, ông L, bà H có vay của bà Huỳnh Thị Chí T 1.200.000.000 đồng, mục đích vay là để cho con trai và con dâu đáo hạn ngân hàng chứ thực ra không phải vay cho họ. Khi vay, họ hẹn 1 tuần sau sẽ trả tiền cho bà T. Khi đến hạn trả nợ bà T không đến đòi, sau này khi vợ chồng con trai họ làm ăn thua lỗ, không có khả năng trả nợ và bỏ đi khỏi địa phương thì bà T mới yêu cầu họ trả nợ nhưng họ có đến nhà bà T khất nợ lại. Do vậy, họ không đồng ý trả nợ cho bà T, khi nào vợ chồng con trai họ về thì sẽ trả nợ cho bà T sau.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2017/DS-ST ngày 4 tháng 7 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 275, 280, 302, 351, 357, 463, 468 của Bộ luật dân sự;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Chí T.

Buộc ông Lê Văn L, bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà Huỳnh Thị Chí T 1.200.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm; thông báo quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án và thời hiệu thi hành án; tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 17-7-2017, ông Lê Văn L, bà Nguyễn Thị H kháng cáo bản án sơ thẩm với lý do họ không vay 1.200.000.000 đồng của nguyên đơn, nên bản án sơ thẩm buộc họ phải trả số tiền trên cho nguyên đơn là không đúng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại, buộc vợ chồng con trai họ là anh Lê Văn N và chị Nguyễn Thị Lê H có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn giữ kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 15-6-2017 do Tòa án cấp sơ thẩm lập, có nội dung: *“Về chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do các bên đương sự cung cấp, đủ cơ sở kết luận vợ chồng ông Lê Văn L, bà Nguyễn Thị H có vay của chị Huỳnh Thị Chí T số tiền 1.200.000.000 đồng. Nên yêu cầu ông L, bà H có nghĩa vụ trả cho chị Tâm toàn bộ số tiền nêu trên và tiền lãi theo quy định của pháp luật là có căn cứ”*. Việc Thẩm phán thể hiện quan điểm chủ quan của mình về hướng giải quyết vụ án tại Biên bản này là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

[2] Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn có quá nhiều vi phạm khác, tuy không phải là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nhưng Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần thiết phải nêu ra các vi phạm này, để Tòa án cấp sơ thẩm nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc giải quyết vụ án, cụ thể:

Bà Huỳnh Thị Chí T khởi kiện và giao nộp cho Tòa án tài liệu là văn bản không ghi tiêu đề, có nội dung và hình thức như sau:

“Ngày 5-10-2012

Tôi tên: Nguyễn Thị H

Và chồng tên: Lê Văn L

Có mượn chị T 1 tỷ hai trăm triệu (~~1.200~~

1.200.000.000.

Để đáo hạn ngân hàng.

Hẹn 1 tuần. trả.

Mẹ

(dấu điểm chỉ)

Người mượn tiền

Ba (chữ ký)

Lê Văn L

(Chữ ký)

Nguyễn Thị Lệ H”.

Việc nguyên đơn giao nộp tài liệu trên được Tòa án cấp sơ thẩm lập “Biên bản giao nhận tài liệu, chứng cứ” (bút lục số 05) nhưng biên bản này được lập không đúng quy định tại Điều 48 và Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự, cụ thể:

- Biên bản không ghi hình thức, nội dung, đặc điểm, số trang của tài liệu.

- Việc thu thập chứng cứ là nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán được phân công làm chủ tọa phiên tòa; nhưng người nhận tài liệu trong trường hợp này là bà Đinh Thị Th, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện C.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc các bị đơn phải trả khoản nợ vay là 1.200.000.000 đồng.

Tại Tòa án cấp sơ thẩm, các bị đơn có các lời khai mâu thuẫn với nhau về khoản tiền 1.200.000.000 đồng đang có tranh chấp; cụ thể:

- Tại bản tự khai đề ngày 12-6-2017 do anh Lê Văn H (con đẻ của các bị đơn) viết thay, có chữ ký của ông Lê Văn L và dấu điểm chỉ của bà Nguyễn Thị H (bút lục số 17), các bị đơn trình bày rằng “ngày 5-10-2015, vợ chồng tôi (L, H) có mượn của chị Huỳnh Thị Chí T số tiền 1.200.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng, hẹn 1 tuần sau sẽ trả. Thực ra, số tiền này mượn cho con dâu làm ăn để không phải để cho vợ chồng tôi...sau khi vợ chồng tôi được con dâu dẫn ra nhà chị T để nhờ ký với lý do không phải mượn tiền và chị T cũng không đọc nội dung trong giấy mượn tiền và số tiền vợ chồng tôi cũng không được nhận”.

- Tại biên bản hòa giải ngày 15-6-2017 (bút lục số 23-24) và biên bản hòa giải ngày 19-6-2017 (bút lục số 25-26), các bị đơn trình bày rằng: “Vợ chồng tôi hoàn toàn đồng ý là có vay của chị Huỳnh Thị Chí T số tiền 1.200.000.000 đồng. Nhưng số tiền này không phải vay cho vợ chồng tôi mà vay cho vợ chồng con trai tôi”

- Tại phiên tòa sơ thẩm (bút lục số 42), bị đơn trình bày: “Số tiền này không phải vợ chồng tôi vay, mà vợ chồng con trai của tôi vay, khi ký giấy vay tiền của chị Tâm con trai tôi bảo ký để bán đất, nêu tôi biết ký để vay tiền thì tôi không ký do tôi không biết chữ, sau khi con tôi làm ăn thua lỗ bỏ đi nơi khác chị Tâm đến nhà đòi tiền thì tôi mới biết là mình đã bị lừa”.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn khai rằng khi viết giấy mượn tiền thì không giao tiền cho ông L, bà H mà nhân viên của nguyên đơn trực tiếp mang

khoản tiền này trả nợ cho khoản vay của ông L, bà H tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương chi nhánh Chư Sê. Còn ông L, bà H khai mình không vay tiền gì từ ngân hàng này.

Vì vậy, khi giải quyết lại vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm cần thêm thu thập các tài liệu, chứng cứ để làm rõ xem giao dịch giữa hai bên là giao dịch gì, từ đó làm cơ sở để xác định đúng quan hệ tranh chấp và pháp luật áp dụng.

- Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đề ngày 15-6-2017 (*bút lục 21*) do Tòa án cấp sơ thẩm lập không đúng quy định tại khoản 2 Điều 210 và khoản 2 Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự (*Thẩm phán không công bố tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là tài liệu, chứng cứ gì, do đương sự nào giao nộp; không hỏi đương sự về việc sửa đổi, bổ sung, thay đổi, rút yêu cầu khởi kiện, những vấn đề đã thống nhất, những vấn đề chưa thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết; không hỏi đương sự về tài liệu, chứng cứ đã giao nộp cho Tòa án và việc gửi tài liệu, chứng cứ cho đương sự khác; về bổ sung tài liệu, chứng cứ, yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ*).

- Tại mục “*Những nội dung đã được các đương sự thống nhất, không thống nhất*” của các Biên bản hòa giải ngày 15-6-2017 và ngày 19-6-2017 do Tòa án cấp sơ thẩm lập (*bút lục số 23-26*) ghi “*Chị Huỳnh Thị Chí T, ông Lê Văn Lai, bà Nguyễn Thị H không thống nhất được với nhau về thời gian và phương thức trả nợ*”, là ghi không đúng nội dung trình bày của các bên và không xác định đúng các nội dung mà các bên đương sự đã thỏa thuận được hoặc không thỏa thuận được.

- Các Hội thẩm nhân dân là ông Chu Xuân T và ông Phạm Văn N tham gia xét xử sơ thẩm vụ án nêu trên nhưng hồ sơ vụ án không có quyết định của Chánh án Tòa án nhân dân huyện C để phân công các Hội thẩm nhân dân tham gia Hội đồng xét xử mà chỉ có Giấy mời Hội thẩm nhân dân (*bút lục số 29*) là không đúng hình thức văn bản để phân công người tiến hành tố tụng trong vụ án dân sự. Mặt khác, người được mời là bà H.Bing Buôn Y nhưng người tham gia Hội đồng xét xử lại ông Chu Xuân T tuy nhiên hồ sơ vụ án cũng không có quyết định về việc thay đổi người tiến hành tố tụng.

- Hội đồng xét xử nghị án và biểu quyết về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm của các bị đơn nhưng biên bản nghị án lại không thể hiện rõ số tiền án phí.

- Biên bản phiên tòa sơ thẩm (*bút lục số 40-42*) không ghi sự có mặt, vắng mặt của các đương sự, không thể hiện việc chủ tọa phiên tòa khi điều hành phiên tòa có đảm bảo cho các đương sự thực hiện quyền hỏi đương sự khác hay không? Cũng không thể hiện rõ ai trong Hội đồng xét xử đã hỏi các đương sự.

[3] Do Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự nên theo quy định tại Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự thì cần phải hủy bản án, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[4] Do Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148, khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2017/DS-ST ngày 4 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai đã xét xử tranh chấp hợp đồng vay tiền, giữa nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Chí T với bị đơn là ông Lê Văn L, bà Nguyễn Thị H.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Lê Văn L, bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; hoàn trả lại cho ông Lê Văn L, bà Nguyễn Thị H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0000446 ngày 4-8-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Gia Lai.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện C;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa DS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Bình